

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 118/2024/HSST

Ngày 24/9/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Diệu Ny - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với:

* Bị cáo: **Trần Quốc T**; Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 04/6/2002 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: K đường H, tổ A phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn D (sinh năm: 1969) và bà Trần Thị H (sinh năm 1975), hiện cùng trú tại: K đường H, tổ A phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tòa R1 Vinhome O, huyện G, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt).*

* Người làm chứng:

1. Ông Phan Thanh T1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ D, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt).*

2. Ông Phạm Nhữ Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: K L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/5/2024, Trần Quốc T đi đến bãi biển M, phường P, quận S, TP . để tắm biển. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đang đi trên bãi biển thì phát hiện 01 ba lô màu đen của anh Nguyễn Văn Q bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 14 Promax màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đang để trên bãi cát, không có ai trông coi nên đã T đã nảy sinh ý định trộm cắp, T lén lút lấy trộm ba lô này mang đi thì bị anh Phan Thanh T1 là nhân viên Đội quản lý trật tự du lịch Đ2 và anh Phạm Như Đ1 phát hiện, truy hô và bắt giữ, sau đó báo lực lượng công an phường P đến làm việc.

Tại kết luận định giá số: 26 ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 14 Promax màu vàng có giá trị: 18.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng có giá trị: 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là: 23.000.000 đồng.

Chiếc ba lô màu đen do T trộm cắp, đã cũ và không có giá trị nên anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu định giá đối với tài sản này.

Vật chứng thu giữ từ T:

- 01 chiếc ba lô màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 14 Promax màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng là tài sản do T trộm cắp, CQCSĐT Công an quận S đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Q.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh, BKS: 43C1-997.95, số máy: JM51E1711589, số khung: MH1JM5112LK711831 chuyển Chi cục THADS quận S chờ xử lý.

- 01 đĩa CD, màu trắng lưu trữ dữ liệu camera ghi nhận hành vi phạm tội của T thu giữ từ anh Phan Thanh T1 lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKS-ST ngày 09/09/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo như sau: khoảng 16 giờ 30 ngày 16/5/2024, tại bãi biển M, phường P, quận S, TP ., Trần Quốc T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 14 Promax màu vàng có giá trị: 18.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng có giá trị: 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Q. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-ST ngày 09/09/2024 đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*trộm cắp tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Quốc T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về phần dân sự: anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

- Xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh, BKS: 43C1-997.95, số máy: JM51E1711589, số khung: MH1JM5112LK711831 vì đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trần Quốc T không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

- Đối với 01 đĩa CD màu trắng lưu trữ dữ liệu camera ghi nhận hành vi phạm tội của T thu giữ từ anh Phan Thanh T1 đề nghị HĐXX tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 30 ngày 16/5/2024, tại bãi biển M, phường P, quận S, TP.Đà Nẵng, Trần Quốc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 14 Promax màu vàng có giá trị: 18.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng có giá trị: 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Q. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội.

Do đó, Cáo trạng số 104/CT-VKS-ST ngày 09/09/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ; HĐXX thấy cần phải

xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là bộ đội xuất ngũ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về phần dân sự: anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh, BKS: 43C1-997.95, số máy: JM51E1711589, số khung: MH1JM5112LK711831 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trần Quốc T sử dụng làm phương tiện đi lại, không nhằm mục đích đi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 đĩa CD màu trắng lưu trữ dữ liệu camera ghi nhận hành vi phạm tội của T thu giữ từ anh Phan Thanh T1 tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh, BKS: 43C1-997.95, số máy: JM51E1711589, số khung: MH1JM5112LK711831 (đã qua sử dụng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/9/2025).

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu trắng lưu trữ dữ liệu camera ghi nhận hành vi phạm tội của Trần Quốc T.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo Trần Quốc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại là anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hòa

